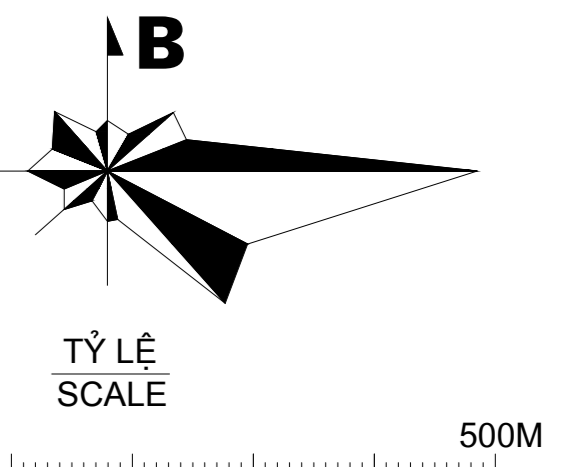


NHIỆM VỤ QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP HƯNG LONG - NGỌC LÂM - XUÂN DỤC (TỶ LỆ 1/2000), PHƯỜNG ĐƯỜNG HÀO, TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH



KÍ HIỆU:
 - RANH GIỚI QUY HOẠCH KHU CÔNG NGHIỆP
 - KÍ HIỆU MỐC TỌA ĐỘ

GHI CHÚ:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC SỐ 1-116. DIỆN TÍCH QUY HOẠCH KHOẢNG 369,6HA THUỘC ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA PHƯỜNG ĐƯỜNG HÀO, TỈNH HƯNG YÊN, ĐƯỢC GIỚI HẠN CỤ THỂ NHƯ SAU.
- KHU A: DIỆN TÍCH 241,0HA
 - + PHÍA BẮC GIÁP: ĐƯỜNG QUY HOẠCH DT382C;
 - + PHÍA NAM GIÁP: CHÙA BÀ ĐẸ VÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP THÔN THUẬN XUYẾN;
 - + PHÍA ĐÔNG GIÁP: ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ KHU DÂN CƯ THÔN NGÃI;
 - + PHÍA TÂY GIÁP: KHU DÂN CƯ THÔN PHÚ SƠN, THÔN VINH QUANG VÀ ĐƯỜNG TỈNH ĐT387.
- KHU B DIỆN TÍCH: 106,4HA
 - + PHÍA BẮC GIÁP: ĐƯỜNG BÊ TÔNG HIỆN TRẠNG THÔN ĐÔNG CAO;
 - + PHÍA NAM GIÁP: KÊNH HỒ CHÍ MINH;
 - + PHÍA ĐÔNG GIÁP: KHU DÂN CƯ THÔN ĐÔNG THANH, ĐẤT NÔNG NGHIỆP THÔN LẠC DỤC VÀ TUYẾN ĐƯỜNG ĐT387;
 - + PHÍA TÂY GIÁP: KÊNH TRẦN THÀNH NGO VÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP THÔN TÂN HƯNG.
- KHU C: DIỆN TÍCH 22,2HA
 - + PHÍA BẮC GIÁP: ĐƯỜNG BÊ TÔNG HIỆN TRẠNG, KÊNH QUY HOẠCH;
 - + PHÍA NAM GIÁP: ĐẤT NÔNG NGHIỆP THÔN THUẬN XUYẾN;
 - + PHÍA ĐÔNG GIÁP: KÊNH VINH QUANG;
 - + PHÍA TÂY GIÁP: CÔNG TY NHỰA LIÊN HƯNG VÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP THÔN THUẬN XUYẾN.
- QUY MÔ KCN HƯNG LONG - NGỌC LÂM - XUÂN DỤC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 489/QĐ-TTg NGÀY 10/6/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÀ 391,7HA (PHỤ LỤC III PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KCN TỈNH HƯNG YÊN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050). DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH KCN HƯNG LONG - NGỌC LÂM - XUÂN DỤC THEO RANH GIỚI NÊU TRÊN LÀ 369,6HA.

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH			BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH		
TÊN MỐC	X(M)	Y(M)	TÊN MỐC	X(M)	Y(M)
01	2311762.461	562361.589	59	2311224.360	562249.943
02	2311763.118	562372.216	60	2311223.711	562249.943
03	2311763.964	562383.825	61	2311223.064	562249.943
04	2311764.959	562395.622	62	2310374.706	562131.018
05	2311766.142	562406.463	63	2310373.099	562022.582
06	2311767.279	562416.040	64	2310337.757	562087.060
07	2311769.208	562430.595	65	2310305.313	562082.248
08	2311771.422	562445.460	66	2310201.451	562044.130
09	2311773.594	562458.895	67	2310054.005	562072.854
10	2311775.614	562470.727	68	2310209.804	562454.719
11	2311777.888	562483.873	69	2310209.804	562366.485
12	2311780.263	562496.602	70	2310461.497	562370.186
13	2311782.273	562507.406	71	2310470.351	562390.085
14	2311784.246	562518.217	72	2310470.351	562727.670
15	2311936.190	563342.191	73	2310776.636	562727.670
16	2311938.100	563352.516	74	2310792.545	562830.945
17	2311940.034	563362.836	75	2310669.856	562073.943
18	2311941.994	563373.152	76	2310674.867	562088.378
19	2311944.028	563383.453	77	2310197.863	562075.391
20	2311946.165	563393.739	78	2310173.214	562015.457
21	2311948.446	563403.978	79	2310121.592	562039.727
22	2311950.879	563414.197	80	2309931.796	561579.415
23	2311953.470	563424.373	81	2310261.789	561429.095
24	2311956.266	563434.484	82	2310261.789	561369.757
25	2311959.267	563444.556	83	2310338.203	561334.948
26	2311962.510	563454.542	84	2310319.866	561285.545
27	2311965.991	563464.448	85	2310225.159	561030.390
28	2311969.891	563474.275	86	2310533.827	560915.783
29	2311973.803	563484.019	87	2310571.019	560894.833
30	2311977.679	563493.695	88	2310507.801	560782.905
31	2311981.516	563503.303	89	2310514.572	560764.862
32	2311985.285	563512.851	90	2310556.385	560750.138
33	2311989.019	563522.353	91	2310578.911	560715.980
34	2311992.716	563531.811	92	2310599.572	560699.559
35	2311996.381	563541.247	93	2311475.852	560374.306
36	2312000.000	563550.666	94	2311497.295	560367.310
37	2312003.584	563560.078	95	2311570.159	560366.994
38	2312007.132	563569.481	96	2311550.519	560362.281
39	2312010.644	563578.875	97	2311469.527	560369.669
40	2312014.118	563588.260	98	2311214.464	561029.716
41	2312017.563	563597.635	99	2311181.643	561034.649
42	2312020.978	563606.999	100	2311153.918	561039.873
43	2312024.363	563616.353	101	2311101.032	560897.391
44	2312027.718	563625.697	102	2310998.938	560939.739
45	2312030.043	563634.931	103	2311032.891	561062.736
46	2312033.338	563644.155	104	2310745.543	561116.637
47	2312036.593	563653.369	105	2310740.759	561109.138
48	2312039.808	563662.573	106	2310722.487	561095.667
49	2312042.983	563671.767	107	2310700.293	561090.895
50	2312046.128	563680.951	108	2310681.757	561090.895
51	2312049.243	563690.125	109	2310678.103	560997.671
52	2312052.328	563699.289	110	2310581.839	561018.650
53	2312055.383	563708.443	111	2310545.739	561114.373
54	2312058.408	563717.587	112	2310637.607	561139.484
55	2312061.403	563726.721	113	2310499.794	561202.334
56	2312064.368	563735.845	114	2310521.901	561250.727
57	2312067.303	563744.959	115	2310659.614	561187.162
58	2312070.218	563754.063	116	2310669.856	561202.290

UBND TỈNH HƯNG YÊN			
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN			
SỞ TÀI CHÍNH VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN			
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN			
BAN QUẢN LÝ CÁC KCN TỈNH HƯNG YÊN			
UBND PHƯỜNG ĐƯỜNG HÀO			
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:			
NHIỆM VỤ QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP HƯNG LONG - NGỌC LÂM - XUÂN DỤC (TỶ LỆ 1/2000)			
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG ĐƯỜNG HÀO, TỈNH HƯNG YÊN			
TÊN BẢN VẼ:			
BẢN ĐỒ RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH			
BẢN VẼ: QH-02	GHÉP: 1A0	TỶ LỆ: FIT	NĂM 2025
THIẾT KẾ			
CHỦ TRÌ			
CHỦ NHIỆM C.T			
P.GIÁM ĐỐC PTTT			
Q.L. KỸ THUẬT			